23. Thủ tục Cấp giấ**y** phép kinh doanh vũ trường.

*a. Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nếu thấy hợp lệ chuyển phòng chuyên môn báo cáo lãnh đạo Sở thực hiện công tác thẩm định và cấp phép.

- Thành lập Hội đồng thẩm định của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch (có sự tham gia của lãnh đạo phòng Văn hóa thông tin cấp huyện) tiến hành thẩm định. Kết quả thẩm định được coi là cơ sở để thực hiện việc cấp hay không cấp giấy phép theo quy định.

- Tổ chức, cá nhân mang giấy hẹn tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở VHTT&DL để nhận kết quả; cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân.

*b. Cách thức thực hiện:*

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá , Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Địa chỉ: Đường Trần Phú - P. Gia Cẩm - TP Việt Trì.

- Điện thoại : 0210.3992.583

*c. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

+ Thành phần:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh Vũ trường - Mẫu số 04 của TT số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/05/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

 - Bản sao công chứng hoặc chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có giá trị pháp lý.

+ Số lượng: 01 bộ.

*d. Thời hạn giải quyết:* 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*­đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức, cá nhân.

*e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy phép.

*h. Phí, Lệ phí:*

- Tại thành phố Việt trì, thị xã Phú Thọ: Mức thu lệ phí cấp giấy phép kinh doanh Vũ trường là : 15.000.000đ/giấy.

- Tại các khu vực còn lại: Mức thu lệ phí cấp giấy phép kinh doanh Vũ trường là : 10.000.000đ/giấy.

*i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh Vũ trường - Mẫu số 04 của TT số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/05/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

 Cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp, nhà văn hoá, trung tâm văn hoá có tư cách pháp nhân kinh doanh vũ trường phải có các điều kiện sau:

- Phòng khiêu vũ trong vũ trường phải có diện tích từ 80m2 trở lên, cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hoá, cơ quan hành chính nhà nước từ 200m trở lên, đảm bảo điều kiện về phòng chống cháy nổ;

- Trang thiết bị, phương tiện hoạt động của phòng khiêu vũ đảm bảo tiêu chuẩn âm thanh, ánh sang;

- Phù hợp với quy hoạch về vũ trường của từng địa phương

*l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.

- Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27/02/2012.

- Thông tư số 04/2009/TT-BVHTT ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.

- Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ngày có hiệu lực 25/7/2011.

- Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL, Quyết định số 55/1999/QĐ-BVHTT. Có hiệu lực từ ngày 15/6/2012.

- Thông tư số 156/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vũ trường. Có hiệu lực từ ngày 05/11/2012.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC****ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

*………….., ngày…… tháng……. năm …….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH VŨ TRƯỜNG**

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch...................

**1. Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh**

*(viết bằng chữ in hoa)* ....................................................................................

- Địa chỉ: .........................................................................................................

- Điện thoại: ....................................................................................................

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số........... ngày cấp.......... nơi cấp….................................................................................. *(đối với doanh nghiệp)*

- Số, ngày tháng năm quyết định thành lập *(đối với nhà văn hóa, trung tâm văn hóa là đơn vị sự nghiệp)* ..................................................................................

**2. Người đại diện theo pháp luật**

- Họ và tên *(viết bằng chữ in hoa)*: ..............................................................

- Năm sinh: ...................................................................................................

- Chức danh: .................................................................................................

- Giấy CMND: Số ............ ngày cấp ......../......./.......... nơi cấp ...................

**3. Nội dung đề nghị cấp giấy phép**

- Địa chỉ kinh doanh: ....................................................................................

- Số lượng phòng khiêu vũ: ..........................................................................

- Diện tích cụ thể của từng phòng khiêu vũ: ................................................

**4. Cam kết**

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan khi hoạt động kinh doanh;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ xin giấy phép kinh doanh./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬTCỦA TỔ CHỨC****ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |